

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc Ban hành mức thu học phí năm học 2025-2026 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

#### GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Nghị quyết số 191/NQ-HĐHV ngày 24/4/2025 của Hội đồng Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-HV ngày 25/3/2025 của Giám đốc Học viện về việc Thành lập Tổ xây dựng mức thu của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

*Căn cứ Nghị quyết số 193/NQ-HĐHV ngày 24/4/2025 của Hội đồng Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc Thông qua chủ trương xác định mức thu học phí năm học 2025-2026 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;*

*Căn cứ Biên bản họp Tổ xây dựng mức thu học phí và thu khác của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày 30/6/2025;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mức thu học phí năm học 2025-2026 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. (Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ năm học 2025-2026.

**Điều 3.** Phó giám đốc Học viện, phụ trách Cơ sở Học viện tại thành phố Hồ Chí Minh; Chánh văn phòng Học viện, Trưởng các đơn vị: Tài chính-Kế toán, Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị và Công tác sinh viên, Kế hoạch-Đầu tư, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trung tâm Đào tạo quốc tế, Khoa Đào tạo Sau đại học, Trung tâm Đào tạo Bưu chính Viễn thông, Viện Kinh tế Bưu điện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ KHCN; Bộ GDĐT (để b/c);
- Hội đồng học viện (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Trang tin nội bộ; Website HV;
- Lưu VT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Quang Anh**

## PHỤ LỤC

## MỨC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 1120 /QĐ-HV ngày 30/ 6 /2025 của Giám đốc Học viện)

| TT         | HỆ/KHÓA/NGÀNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | ĐVT          | MỨC THU   | GHI CHÚ |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------|---------|
| 1          | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3            | 4         | 5       |
| <b>A</b>   | <b>ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐẠI TRÀ (chương trình chuẩn)</b>                                                                                                                                                                                                                                                             |              |           |         |
| <b>I</b>   | <b>Khóa 2021</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| 1          | Các ngành: Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Công nghệ Đa phương tiện, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ Internet vạn vật (IoT), Khoa học máy tính                                                                              | đồng/tín chỉ | 700.000   |         |
| <b>II</b>  | <b>Khóa 2022</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| 1          | Các ngành: Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Công nghệ Đa phương tiện, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ Internet vạn vật (IoT), Khoa học máy tính                                                                              | đồng/tín chỉ | 825.000   |         |
| 2          | Các ngành: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Marketing, Thương mại điện tử, Công nghệ tài chính (Fintech)<br>Ngành Truyền thông đa phương tiện, Báo chí                                                                                                                                                               | đồng/tín chỉ | 760.000   |         |
| <b>III</b> | <b>Khóa 2023</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| 1          | Các ngành: Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Công nghệ Đa phương tiện, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ Internet vạn vật (IoT), Khoa học máy tính, Chương trình Kỹ thuật dữ liệu (ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu) | đồng/tín chỉ | 920.000   |         |
| 2          | Các ngành: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Marketing, Thương mại điện tử, Công nghệ tài chính (Fintech)<br>Ngành Truyền thông đa phương tiện, Báo chí                                                                                                                                                               | đồng/tín chỉ | 850.000   |         |
| <b>IV</b>  | <b>Khóa 2024</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| 1          | Các ngành: Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Công nghệ Đa phương tiện, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ Internet vạn vật (IoT), Khoa học máy tính, Chương trình Kỹ thuật dữ liệu (ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu) | đồng/tín chỉ | 1.010.000 |         |
| 2          | Các ngành: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Marketing, Thương mại điện tử, Công nghệ tài chính (Fintech),<br>Chương trình quan hệ công chúng (ngành Marketing)<br>Ngành Truyền thông đa phương tiện, Báo chí                                                                                                         | đồng/tín chỉ | 920.000   |         |

KHOA  
BỘ

| TT         | HỆ/KHÓA/NGÀNH                                                                                                                                                                                                                                                 | ĐVT                                                                         | MỨC THU   | GHI CHÚ |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
| 1          | 2                                                                                                                                                                                                                                                             | 3                                                                           | 4         | 5       |
| <b>V</b>   | <b>Khóa 2025</b>                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                             |           |         |
| 1          | Môn Giáo dục quốc phòng                                                                                                                                                                                                                                       | đồng/tín chỉ                                                                | 880.000   |         |
| 2          | Các ngành: Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Công nghệ Đa phương tiện, Công nghệ Internet vạn vật (IoT), Chương trình Kỹ thuật dữ liệu (ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu)    | đồng/tín chỉ                                                                | 1.020.000 |         |
| 3          | Các ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Khoa học máy tính                                                                                                                                                                                              | đồng/tín chỉ                                                                | 880.000   |         |
| 4          | Các ngành: Chương trình Logistics và quản trị chuỗi cung ứng (ngành Quản trị kinh doanh), Kế toán, Marketing, Thương mại điện tử, Công nghệ tài chính (Fintech), Chương trình quan hệ công chúng (ngành Marketing) Ngành Truyền thông đa phương tiện, Báo chí | đồng/tín chỉ                                                                | 945.000   |         |
| 5          | Ngành: Quản trị kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                    | đồng/tín chỉ                                                                | 820.000   |         |
| <b>VI</b>  | <b>Đào tạo song bằng - ngành học thứ 2</b>                                                                                                                                                                                                                    | mức thu học phí bằng 75% mức thu học phí của hệ đại học chính quy tương ứng |           |         |
| <b>B</b>   | <b>ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHẤT LƯỢNG CAO</b>                                                                                                                                                                                                                       |                                                                             |           |         |
| <b>I</b>   | <b>Khóa 2021, 2022</b>                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                             |           |         |
| 1          | Ngành Công nghệ thông tin                                                                                                                                                                                                                                     | đồng/tín chỉ                                                                | 1.350.000 |         |
| <b>II</b>  | <b>Khóa 2023</b>                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                             |           |         |
| 1          | Ngành Công nghệ thông tin                                                                                                                                                                                                                                     | đồng/tín chỉ                                                                | 1.350.000 |         |
| 2          | Ngành Marketing                                                                                                                                                                                                                                               | đồng/tín chỉ                                                                | 1.250.000 |         |
| <b>III</b> | <b>Khóa 2024</b>                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                             |           |         |
| 1          | Ngành Công nghệ thông tin                                                                                                                                                                                                                                     | đồng/tín chỉ                                                                | 1.420.000 |         |
| 2          | Ngành Marketing; ngành Kế toán                                                                                                                                                                                                                                | đồng/tín chỉ                                                                | 1.300.000 |         |
| <b>IV</b>  | <b>Khóa 2025</b>                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                             |           |         |
| 1          | Môn Giáo dục quốc phòng                                                                                                                                                                                                                                       | đồng/tín chỉ                                                                | 880.000   |         |
| 2          | Ngành Công nghệ thông tin                                                                                                                                                                                                                                     | đồng/tín chỉ                                                                | 1.470.000 |         |
| 3          | Ngành Marketing; ngành Kế toán                                                                                                                                                                                                                                | đồng/tín chỉ                                                                | 1.350.000 |         |
| <b>C</b>   | <b>ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN, ĐẶC THÙ</b>                                                                                                                                                                                                      |                                                                             |           |         |
| <b>I</b>   | <b>Khóa 2023</b>                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                             |           |         |
| 1          | Chương trình Cử nhân ngành công nghệ thông tin (định hướng ứng dụng)                                                                                                                                                                                          | đồng/tín chỉ                                                                | 1.120.000 |         |

| TT         | HỆ/KHÓA/NGÀNH                                                                                                                                                                                                                                     | ĐVT          | MỨC THU   | GHI CHÚ |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------|---------|
| 1          | 2                                                                                                                                                                                                                                                 | 3            | 4         | 5       |
| <b>II</b>  | <b>Khóa 2024</b>                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| 1          | Chương trình Cử nhân ngành công nghệ thông tin (định hướng ứng dụng); Chương trình Công nghệ thông tin Việt - Nhật (ngành Công nghệ thông tin); Chương trình Thiết kế và phát triển Game (ngành Công nghệ đa phương tiện)                         | đồng/tín chỉ | 1.120.000 |         |
| <b>III</b> | <b>Khóa 2025</b>                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| 1          | Môn Giáo dục quốc phòng                                                                                                                                                                                                                           | đồng/tín chỉ | 880.000   |         |
| 2          | Chương trình Cử nhân ngành công nghệ thông tin (định hướng ứng dụng); Chương trình Công nghệ thông tin Việt - Nhật (ngành Công nghệ thông tin); Chương trình Thiết kế và phát triển Game (ngành Công nghệ đa phương tiện); Ngành Trí tuệ nhân tạo | đồng/tín chỉ | 1.140.000 |         |
| <b>D</b>   | <b>ĐẠI HỌC TỪ XA</b>                                                                                                                                                                                                                              |              |           |         |
| <b>1</b>   | <b>Khóa 2024 trở về trước</b>                                                                                                                                                                                                                     |              |           |         |
| -          | Khối ngành kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                               | đồng/tín chỉ | 450.000   |         |
| -          | Khối ngành kinh tế                                                                                                                                                                                                                                | đồng/tín chỉ | 420.000   |         |
| <b>2</b>   | <b>Khóa 2025</b>                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| -          | Khối ngành kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                               | đồng/tín chỉ | 500.000   |         |
| -          | Khối ngành kinh tế                                                                                                                                                                                                                                | đồng/tín chỉ | 480.000   |         |
| <b>E</b>   | <b>ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC</b>                                                                                                                                                                                                                    |              |           |         |
| <b>1</b>   | <b>Khóa 2021</b>                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| -          | Ngành Kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                    | đồng/tín chỉ | 700.000   |         |
| <b>2</b>   | <b>Khóa 2022</b>                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| -          | Ngành Kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                    | đồng/tín chỉ | 825.000   |         |
| -          | Ngành Kinh tế                                                                                                                                                                                                                                     | đồng/tín chỉ | 760.000   |         |
| <b>3</b>   | <b>Khóa 2023</b>                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| -          | Ngành Kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                    | đồng/tín chỉ | 920.000   |         |
| -          | Ngành Kinh tế                                                                                                                                                                                                                                     | đồng/tín chỉ | 850.000   |         |
| <b>4</b>   | <b>Khóa 2024</b>                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| -          | Ngành Kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                    | đồng/tín chỉ | 1.010.000 |         |
| -          | Ngành Kinh tế                                                                                                                                                                                                                                     | đồng/tín chỉ | 920.000   |         |
| <b>5</b>   | <b>Khóa 2025</b>                                                                                                                                                                                                                                  |              |           |         |
| -          | Môn Giáo dục quốc phòng                                                                                                                                                                                                                           | đồng/tín chỉ | 880.000   |         |
| -          | Ngành Kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                    | đồng/tín chỉ | 1.020.000 |         |
| -          | Ngành Kinh tế                                                                                                                                                                                                                                     | đồng/tín chỉ | 945.000   |         |

| TT        | HỆ/KHÓA/NGÀNH                                                                                                                                                              | ĐVT          | MỨC THU    | GHI CHÚ |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------|---------|
| 1         | 2                                                                                                                                                                          | 3            | 4          | 5       |
| <b>F</b>  | <b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC LIÊN KẾT QUỐC TẾ</b> (Đại học La Trobe - Úc, Đại học Canberra - Úc, Đại học Huddersfield - Vương quốc Anh)                                 |              |            |         |
| 1         | Môn Giáo dục quốc phòng                                                                                                                                                    | đồng/tín chỉ | 880.000    |         |
| 2         | Khóa 2024 trở về trước                                                                                                                                                     | đồng/tín chỉ | 1.400.000  |         |
| 3         | Khóa 2025                                                                                                                                                                  | đồng/tín chỉ | 1.500.000  |         |
| <b>G</b>  | <b>TIẾN SĨ, THẠC SĨ, ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - SINH VIÊN/HỌC VIÊN LÀO, CAMPUCHIA ĐIỆN TỬ TỨC</b> (Mức thu chưa bao gồm chi phí sinh hoạt, chi phí ở, chi phí đi lại và chi khác) | đồng/tháng   | 3.350.000  |         |
| <b>H</b>  | <b>THẠC SỸ</b>                                                                                                                                                             |              |            |         |
| <b>I</b>  | <b>Khóa 2023 trở về trước</b>                                                                                                                                              |              |            |         |
| 1         | Ngành kỹ thuật                                                                                                                                                             | đồng/tín chỉ | 800.000    |         |
| 2         | Ngành kinh tế                                                                                                                                                              | đồng/tín chỉ | 770.000    |         |
| <b>II</b> | <b>Khóa 2024, 2025</b>                                                                                                                                                     |              |            |         |
| 1         | Ngành kỹ thuật                                                                                                                                                             | đồng/tín chỉ | 1.000.000  |         |
| 2         | Ngành kinh tế                                                                                                                                                              | đồng/tín chỉ | 900.000    |         |
| <b>I</b>  | <b>TIẾN SĨ</b>                                                                                                                                                             |              |            |         |
| 1         | Ngành kỹ thuật                                                                                                                                                             | đồng/năm     | 42.000.000 |         |
| 2         | Ngành kinh tế                                                                                                                                                              | đồng/năm     | 40.000.000 |         |

- Đối với các hệ đại học chính quy, đào tạo từ xa, vừa làm vừa học: sinh viên chưa hoàn thành chương trình đào tạo theo kế hoạch đào tạo chuẩn thì sẽ áp dụng mức thu học lại đối với các môn học còn nợ (bao gồm môn học lần đầu và môn đăng ký học lại).

- Mức thu cũng được áp dụng trong điều kiện giảng dạy trực tuyến (online).

NG